TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:72/2023/HS-ST
Ngày 19 tháng 6 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Nữ Hương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình và bà Vũ Thị Kim Dung

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Mạnh Tuấn, Cán bộ Toà án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên

Đại diện V kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 25/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST- HS ngày 25 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐ- HPT ngày 06/6/2023 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Hồng D, sinh ngày 28/8/1992; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn D, xã D, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Không xác định và bà Đỗ Thị P; có vợ là Lê Thị M; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023 được tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Văn V, sinh ngày 11/10/1983; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn T, xã T, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị T; có vợ là Bùi Thị Ngọc A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023 được tại ngoại (có mặt).

3. Nguyễn Đức T, sinh ngày 13/5/1983; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Y; có vợ là Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số

14/2019/HSST ngày 11/4/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Đức T 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Đánh bạc" (Số tiền đánh bạc là 489.461.250đ). Phạt bổ sung 10.000.000đ để xung quỹ Nhà nước. Ngày 11/4/2021 đã chấp hành xong thời gian thử thách của án treo. Về án phí và khoản tiền phạt đã thi hành vào tháng 3/2020; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/2/2023 được tại ngoại (có mặt).

4. Lê Khánh H, sinh ngày 10/7/1990; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Trần Thị A; có vợ là Trương Kiều A và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2354/QĐ- XPHC ngày 02/11/2017 của Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt Lê Khánh H 3.000.000đ về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 02/11/2017 H nộp phạt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023 được tại ngoại (có mặt).

5. Tạ Quốc H, sinh ngày 04/4/1981; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn T và bà Tạ Thị T; có vợ là Đỗ Thị Xuân H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023 được tại ngoại (có mặt).

6. Nguyễn Thành T, sinh ngày 10/10/1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu T, xã M, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn Vẽn, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân T và bà Nguyễn Thị H (còn có tên gọi khác là Nguyễn Thị L); có vợ là Trần Bích T và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023 được tại ngoại (có mặt).

7. Phạm Văn H, sinh ngày 18/12/1974; đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố L, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Đỗ Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023 được tại ngoại (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Vi Hg V, sinh năm 1990; địa chỉ: Phố C, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/01/2023, Lê Khánh H, Tạ Quốc H, Đỗ Hồng D và Nguyễn Thành T ngồi uống nước, nói chuyện tại quán nước trước cửa siêu thị HC, phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc của Phạm Văn H. Khi cả nhóm đang ngồi uống nước nói chuyện, thì D thấy T có 200.000đ để trên mặt bàn uống nước nên chủ động nói "kìa mấy anh em làm tiếng đầu đít trả tiền nước" ý là rủ H, H, T đánh bạc hình thức đầu đít được thua bằng tiền (sử dụng các tờ tiền mệnh giá thấp để cộng số seri làm cơ sở xác định thắng thua). Tất cả hiểu ý D rủ đánh bạc nên đều đồng ý tham gia đánh bạc cùng D. Sau đó, D, H, H, T thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Mỗi người phải bỏ ra số tiền 50.000đ tiền cược gọi là tiền gà/1 ván, ai thắng sẽ được thu của 03 người thua mỗi người 50.000đ. Sử dụng các tờ tiền lẻ mệnh giá 1000đ, 2000đ, 5000đ làm tiền bóng, những người đánh bạc sẽ tự cộng số seri tiền bóng của mình lại, ví dụ cộng tổng 02 số đầu seri, 02 số cuối seri, hoặc cộng tổng tất cả các số seri, ai có số điểm cao nhất hoặc thấp nhất (tính theo hàng đơn vị từ 01 đến 10) theo quy tắc đã đặt ra cho ván đó. Người thắng ở ván chơi trước sẽ có quyền đặt ra quy tắc cho ván chơi sau. Sau khi người thắng ở ván chơi trước phổ biến quy tắc chơi thì mỗi người rút ra một tờ tiền trong số tiền lẻ để trên bàn. Sau đó cộng số để xác định người thắng, thua. Trường hợp có 02 người cùng thắng (cùng bằng điểm cao nhất hoặc thấp nhất) thì tiền thắng được chia đều cho hai người thắng. Trước khi tham gia đánh bạc, H tự bỏ ra 34.000đ tiền lẻ gồm: 07 tờ tiền mệnh giá 2.000đ và 04 tờ tiền mệnh giá 5.000đ để làm tiền bóng. Cùng lúc này, có một người trong nhóm (không xác định được là ai) gọi hỏi đổi chị Đỗ Thị T (là vợ của Hà chủ quán nước) số tiền 50.000đ tiền lẻ, chị T đồng ý. Chị T đem nước và 50.000đ tiền lẻ (gồm: 08 tờ tiền mệnh giá 5000đ, 08 tờ tiền mệnh giá 1000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 2000đ) để lên mặt bàn cho các đối Tượng, rồi quay trở lại quầy để bán hàng. Sau đó, D, H, H, T sử dụng 34.000đ tiền lẻ của H và 50.000đ tiền lẻ của chị T để làm tiền bóng (công cụ xác định thắng thua qua việc cộng số seri của tờ tiền). Quá trình các đối Tượng đánh bạc, Phạm Văn H là chủ quán nước ngồi xem và theo dõi. Các đối Tượng đánh bạc đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì có một nam giới (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đi bộ đến tham gia đánh bạc cùng. Khi D, H, H, T cùng người nam giới lạ mặt đánh bạc được khoảng 2, 3 ván thì người nam giới báo hòa tiền xin nghỉ không tham gia nữa. Sau khi người này rời đi, D, T, H, H tiếp tục đánh bạc được khoảng 05 phút sau thì Vi Hg V, sinh năm 1990 ở phố C, xã Đ, thành phố Vĩnh Yên đến tham gia đánh bạc cùng, V đánh bạc được khoảng 2,

3 ván thua hết 100.000đ nên không tham gia nữa mà bỏ đi chở khách thuê. Khi V đi, có thêm Nguyễn Văn V đến tham gia đánh bạc cùng các đối Tượng. Trong khi, D, H, H, T, V đánh bạc thì Nguyễn Đức T đến tham gia đánh bạc cùng. T tham gia đánh bạc được khoảng 7, 8 ván bị thua hết tiền nên đi về không tham gia đánh bạc nữa. Lúc này, còn D, H, H, T, V tiếp tục đánh bạc được thua bằng tiền, Hà ngồi xem thấy V cộng số seri tiền bóng chậm nên vào giúp V cầm tiền đánh bạc để cược và cộng số seri tiền bóng giúp V được 4, 5 ván đến khoảng 13 giờ cùng ngày 31/01/2023 thì bị phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: Số tiền 5.984.000đ (trong đó, thu giữ trên người các đối Tượng tổng số tiền 5.070.000đ là tiền các đối Tượng sử dụng vào việc đánh bạc, trong quá trình đánh bạc, thắng các đối Tượng sẽ cất tiền vào túi, còn thua sẽ lấy tiền từ trong túi ra để trả; thu trên bàn số tiền 914.000đ, trong đó có 84.000đ tiền bóng, 250.000đ tiền gà và 580.000đ của H chưa kịp cất giấu); thu giữ 03 ghế xếp có khung bằng kim loại, 03 ghế nhựa, 01 bàn nhựa mà các đối Tượng sử dụng để ngồi đánh bạc được thua bằng tiền. Trước khi tham gia đánh bạc và khi bị bắt quả tang các đối Tượng có số tiền cụ thể như sau:

- V có 100.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, thua hết tiền thì V về trước.

- D có 720.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang D có số tiền 850.000đ (đang thắng 130.000đ).

- H có 620.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang H có số tiền 350.000đ (đang thua 270.000đ).

- T có 250.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, thua hết tiền thì T về trước không tham gia đánh bạc nữa.

- T có 640.000đ, khi bị bắt quả tang T có số tiền 150.000đ (đang thua 490.000đ).

- H có 320.000đ sử dụng vào việc đánh bạc (không tính số tiền 34.000đ tiền bóng), khi bị bắt quả tang tổng số tiền H có là 1.200.000đ (đang thắng 880.000đ), trong đó số tiền 620.000đ thu giữ trên người và 580.000đ trên bàn đánh bạc, do H chưa kịp cất giấu.

- V có 3.250.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang V có 3.100.000đ (V đang thua 150.000đ).

Khoảng 15 giờ cùng ngày 31/01/2023 Nguyễn Đức T đã ra Công an thành phố Vĩnh Yên đầu thú về hành vi đánh bạc cùng các đối Tượng như trên.

Tại Cáo trạng số 56/CT- VKSNDTPVY ngày 24/4/2023, V kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên truy tố các bị cáo Đỗ Hồng D, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức T, Lê Khánh H, Tạ Quốc H, Nguyễn Thành T và Phạm Văn H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Đại diện V kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s; p khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điêu 92 luật Thi hành án hình sự, xử phạt:

Bị cáo Đỗ Hồng D từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Điều 92 luật Thi hành án hình sự, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Văn V từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Khánh H, Tạ Quốc H, Nguyễn Thành T và Phạm Văn H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 5.984.000đ các bị cáo dùng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 03 ghế xếp; 01 ghế đẩu nhựa màu xanh; 02 ghế nhựa; 01 bàn nhựa.

Các bị cáo không bào chữa và tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đó đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ. Do đó đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 13 giờ ngày 31/01/2023, tại quán nước của Phạm Văn H trước cửa siêu thị điện máy HC thuộc phường L, thành phố Vĩnh Yên gồm có: Nguyễn Văn V, Nguyễn Thành T, Lê Khánh H, Tạ Quốc H, Đỗ Hồng D, Phạm Văn H đang đánh bạc bằng hình thức sử dụng các tờ tiền có mệnh giá thấp để cộng số seri làm cơ sở xác định thắng thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra còn có Nguyễn Đức T cũng tham gia đánh bạc được thua bằng tiền và đã về trước. Khoảng 15 giờ cùng ngày Nguyễn Đức T đã ra đầu thú về hành vi đánh bạc của mình. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.984.000đ.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an T xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án, bất bình.

Do vậy, để đấu tranh ngăn chặn tệ nạn cờ bạc, giữ gìn trật tự công cộng cần phải xử lý nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Trong vụ án này Đỗ Hồng D là người khởi sướng, rủ rê lôi kéo; Nguyễn Văn V, Nguyễn Thành T, Nguyễn Đức T, Lê Khánh H, Tạ Quốc H là những đồng phạm tham gia tích cực; Phạm Văn H có vai trò giúp sức cộng điểm và cầm tiền cho Nguyễn Văn V nhưng vì không có sự phân công, bàn bạc nên đây

là đồng phạm giản đơn và các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự Tơng xứng với tính chất, mức độ tội phạm mà mình đã gây ra.

Trước khi phạm tội các bị cáo D, V, H, T và Hà đều là người có nhân thân tốt vì chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Nguyễn Đức T năm 2019 bị Tòa án Nhân dân tỉnh Vĩnh phúc xử phạt 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm về tội "Đánh bạc". Mặc dù đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo là đối Tượng rất coi thường pháp luật, không biết hối cải để H lương. Đối với bị cáo Lê Khánh H năm 2017 bị Công an thành phố Vĩnh Yên xử phạt hành chính mức phạt 3.000.000đ về hành vi "Gây rối trật tự công cộng".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo D, H, V, H, T và Hà đều phạm tội lần và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đỗ Hồng D có ông ngoại là Đỗ Đức Tình là người có công được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức T được áp dụng tình tiết: Thành khẩn khai báo; bị cáo là người khuyết tật nặng; sau khi sự việc bị phát hiện đã ra đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không bị áp dụng.

Như đã phân tích nêu trên, xét thấy: Bị cáo Nguyễn Đức T có nhân thân xấu vì năm 2019 bị xét xử về tội "Đánh bạc" nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian theo như đề nghị của đại diện V kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Đối với các bị cáo Đỗ Hồng D, Lê Khánh H, Nguyễn Văn V, Tạ Quốc H, Nguyễn Thành T, Phạm Văn H đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Việc buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là chưa cần thiết, do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện V kiểm sát cho các bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Do đó cần phạt mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Riêng đối với bị cáo Nguyễn Đức T có H cảnh khó khăn, là người khuyết tật nặng nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm:

Đối với Vi Hg V, quá trình điều tra xác định: Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 31/01/2023, khi các đối Tượng D, H, H, T đang đánh bạc thì V đến tham gia đánh bạc cùng. Trước khi tham gia đánh bạc, V có 100.000đ sử dụng vào việc đánh bạc, được khoảng 2, 3 ván thì V thua hết tiền nên không đánh bạc nữa mà đi chở khách thuê. Thời điểm V tham gia đánh bạc thì D có 720.000đ, H có 620.000đ, T có 640.000đ, H có 320.000đ, V có 100.000đ, tổng số tiền 05 đối Tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 2.400.000đ (dưới 5.000.000đ). Qua xác minh nhân thân lai lịch của V xác định V chưa bị xử phạt vi phạm hành chính và chưa bị kết án về các hành vi Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại Điều 321, Điều 322 Bộ luật hình sự. Như vậy, hành vi của V chưa cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, ngày 20/3/2023, Công an thành phố Vĩnh Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V về hành vi đánh bạc trái phép quy định tại điểm e khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ – CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an T xã hội.

Đối với người nam giới tham gia đánh bạc cùng D, T, H, H, quá trình điều tra các đối Tượng đều khai nhận: Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 31/01/2023, khi D, H, H, T đang đánh bạc bằng hình thức đánh đầu đít được thua bằng tiền thì có một người nam giới lạ mặt (không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ) đi bộ đến xin tham gia đánh bạc cùng các đối Tượng. Tuy nhiên, nam giới này đánh bạc được khoảng 2, 3 ván thì đứng dậy báo hòa tiền, không thắng, không thua, xin nghỉ không đánh bạc nữa rồi rời đi. Ngày 31/01/2023 là lần đầu tiên các đối Tượng gặp người nam giới này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường L, thành phố Vĩnh Yên về người nam giới có đặc điểm nhận dạng như lời khai của D, H, H, T, kết quả rà soát xác minh chưa xác định được. Ngoài lời khai của D, H, H, T thì cũng không có tài liệu nào xác định nhân thân, lai lịch cũng như số tiền mà người nam giới đã tham gia đánh bạc cùng các đối Tượng nêu trên. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với Đỗ Thị T, quá trình điều tra xác định: Ngày 31/01/2023 H, H, T, D đến quán nước của chị T ngồi uống nước, nói chuyện thì có một người (chưa xác định được là ai) hỏi đổi 50.000đ tiền lẻ của chị T. Do H, H, T, D đều là khách quen và làm nghề lái xe taxi, chị T nghĩ các đối Tượng cần đổi tiền lẻ để trả lại cho khách nên chị T đồng ý đem 50.000đ gồm các tờ tiền mệnh giá nhỏ đem ra đặt lên bàn uống nước của các đối Tượng (lúc này các đối Tượng chưa thực hiện hành vi đánh bạc). Sau khi đổi tiền lẻ, các đối Tượng đã sử dụng làm tiền bóng để đánh bạc bằng hình thức đầu đít được thua bằng tiền. Trong suốt quá trình đánh bạc, các đối Tượng lo sợ bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ nên nói

chuyện nhỏ nhẹ, giấu tiền trong người, thanh toán tiền thắng thua và đặt tiền gà kín đáo. Vào thời điểm đó, quán nước của chị T đông khách mua bán, ra vào, nhóm của D lại ngồi ở một bàn uống nước tách biệt trên vỉa hè đường Nguyễn Tất Thành, cách xa vị trí quầy bán hàng của chị T (cách khoảng 9,3 mét) và bị che khuất bởi trạm điện (trạm cắt Hà Tiên 3), chị T bận bán hàng cho khách nên không để ý nhóm của D đang làm gì. Do vậy, việc các đối Tượng sử dụng 50.000đ tiền lẻ của chị T để làm tiền bóng và ngồi đánh bạc được thua bằng tiền tại quán nước của chị T thì chị T không biết. Đối với số tiền 50.000đ chị T đổi cho nhóm D, chị T xác định không biết ai là người hỏi đổi tiền vì khi chị T đem tiền ra đổi thì không có người nào đưa lại chị số tiền 50.000đ để đổi đó (chị T không đòi ngay mà đợi đến lúc các đối Tượng thanh toán tiền nước sẽ lấy sau). Hiện nay, chị T xác định do số tiền nhỏ và các đối Tượng đã sử dụng vào mục đích đánh bạc nên chị T đề nghị không nhận lại số tiền trên.

[6] Về vật chứng: Đối với số tiền 5.984.000đ thu giữ là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 ghế xếp; 01 ghế đẩu nhựa màu xanh; 02 ghế nhựa; 01 bàn nhựa không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Đỗ Hồng D, Nguyễn Văn V, Lê Khánh H, Tạ Quốc H, Nguyễn Thành T và Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Đức T là người khuyết tật nặng nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Hồng D, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức T, Lê Khánh H, Tạ Quốc H, Nguyễn Thành T và Phạm Văn H phạm tội "Đánh bạc".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đỗ Hồng D 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm p, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 31/01/2023 đến ngày 06/02/2023).

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Lê Khánh H 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Tạ Quốc H 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Giao bị cáo Đỗ Hồng D cho Ủy ban nhân dân xã Duy Phiên, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Lê Khánh H và Nguyễn Thành T cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; bị cáo Nguyễn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội; bị cáo Tạ Quốc H, Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

6. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Đỗ Hồng D, Nguyễn Văn V, Lê Khánh H, Tạ Quốc H, Nguyễn Thành T và Phạm Văn H mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

7. Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc 5.984.000đ (Năm triệu chín trăm tám mươi T nghìn đồng) theo giấy nộp tiền mặt ngày 19/6/2023.

- Tịch thu tiêu hủy 03 ghế xếp có khung kim loại sơn màu đen; 01 ghế đẩu nhựa màu xanh; 02 ghế nhựa có tựa lưng màu xanh; 01 bàn nhựa màu bạc hình chữ nhật do không còn giá trị sử dụng. (Tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/6/2023).

8. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đỗ Hồng D, Nguyễn Văn V, Lê Khánh H, Tạ Quốc H, Nguyễn Thành T và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Nguyễn Đức T được miễn tiền án phí vì là người khuyết tật nặng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo có mặt quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc
- VKSND thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS Vĩnh Yên;
- Sở T pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở T pháp TP Hà Nội;
- Sở T pháp tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Thanh Mỹ, thị xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội;
- UBND xã Duy Phiên, huyện Tam D, tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường L, UBND phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Nữ Hương Huyền